

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2022
V/v Ly hôn Tr – T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Ông Nguyễn Đình Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: không tham gia

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp Phú Đ, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

HKTT: Ấp Tân Bình Th, xã Tân H, huyện Thanh Bh, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Phú Đ, xã Phú X, huyện Phú T tỉnh An Giang.

Bà Tr, ông T xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2022 và lời khai của bà Lê Thị Thùy Tr trình bày: Thông qua mai mối và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên

tổ chức lễ cưới cho bà và ông Nguyễn Văn T thành vợ chồng vào năm 1995 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Bà và ông T có hai con chung, tên Nguyễn Thị Cẩm Hg, sinh ngày 05/6/1996 trưởng thành và lao động được và Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/8/2007 đang sống với bà Tr, bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.

Bản tự khai ngày 22/02/2022 ông Nguyễn Văn T thống nhất về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn như bà Tr trình bày. Ông và bà Tr có nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Tr. Ông thống nhất về con chung, về tài sản chung, không có nợ chung như bà Tr yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tr là nguyên đơn, ông T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông, bà xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông T và bà Tr chung sống vợ chồng năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chung sống ông T và bà Tr có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận quan hệ ông T và bà Tr là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà Tr có 02 con chung Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1996 (đã trưởng thành, lao động được) và Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/8/2007. Ông bà thống nhất giao bà Tr tiếp tục nuôi cháu Tài, bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con chung. Việc thỏa thuận giao cháu Tài cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng cháu Tài nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Tr

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thùy Tr là vợ chồng.

Về con chung: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1996 (đã trưởng thành, lao động được) và Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/8/2007; giao bà Tr được tiếp tục nuôi cháu Tài, ông T không phải cấp dưỡng cho con chung.

Bà Tr và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông T đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng cho con nếu có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004303 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Trả lại bà Tr 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Bà Tr, ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thế Văn